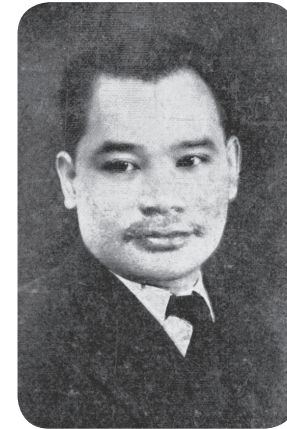


I

TIỂU THUYẾT TẢ CHÂN



NGUYỄN CÔNG HOAN

Ông là một nhà tiểu thuyết kỳ cựu nhất trong các nhà văn lớp sau. Ngay hồi ông còn thanh niên lắm, hồi Hồ Biểu Chánh nổi tiếng về tiểu thuyết trong Nam và Hoàng Ngọc Phách nổi tiếng về tiểu thuyết ngoài Bắc, ông đã có tiểu thuyết do Tân Đà thư cục (Hà Nội) xuất bản rồi. Nhưng những truyện ngắn truyện dài của ông được mọi người chú ý đến một cách đặc biệt, mới trong khoảng mười năm trở lại đây. Những truyện ấy đều đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy* (T.T.T.B.) và *Phổ thông bán nguyệt san* (P.T.B.N.S.), do Tân Dân (Hà Nội) xuất bản).

Hãy kể những tiểu thuyết chính nhất của Nguyễn Công Hoan:

Cô giáo Minh (Tân Dân - Hà Nội, 1936); *Tắt lửa lòng* (P.T.B.N.S. số 1 - 1 tháng Chạp 1936); *Tắm lòng vàng* (P.T.B.N.S. số 8 - 1 tháng Bảy 1937); *Tơ vương* (P.T.B.N.S. số 18 - 1 tháng Năm 1938); *Bước đường cùng* (P.T.B.N.S. số 23 - 16/7/1938); *Lá ngọc cành vàng* (P.T.B.N.S. số 34 - 1/5/1939); *Tay trắng, trắng tay* (P.T.B.N.S. số 55 - 16/3/1940); *Chiếc nhẫn vàng* (P.T.B.N.S. số 58 - 1/5/1940); *Nợ nần* (P.T.B.N.S. số 68 - 1/10/1940); *Trên đường sự nghiệp* (3 quyển, P.T.B.N.S. số 94, 95, 96 - 1 và 16/11 và 1/12/1941).

Đến những truyện ngắn của ông, phải kể những tập sau này:

Kép Tư Bến (T.T.T.B. xuất bản, in tại Tân Dân - Hà Nội, 1935); *Hai thằng khốn nạn* (P.T.B.N.S. số 5 - 1/4/1937); *Đào kép mới* (P.T.B.N.S. số 13 - 1/12/1938); *Sóng vũ môn* (P.T.B.N.S. số 26 - 1/12/1938); *Người vợ lẽ bạn tôi* (P.T.B.N.S. số 48 - 1/12/1939); *Ông chủ báo* (P.T.B.N.S. số 61 - 16/6/1940).



Tất cả tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan, dù là ngắn hay dài, đều là tiểu thuyết tả thực, tiểu thuyết tả về phong tục Việt Nam, về hạng trung lưu và hạng nghèo.

Tập **Cô giáo Minh** của ông là một tiểu thuyết tả những tục cổ hủ ở một nhà quan; ông đã đặt một gái tân tiến vào, để những hủ tục ấy nổi lên.

Vào hồi **Cô giáo Minh** ra đời (1936), báo *Phong Hóa* (số 180 - ngày 27/3/1936) đã nêu lên “một vụ án văn” và bảo khi viết tập tiểu thuyết này, Nguyễn Công Hoan đã phỏng theo *Đoạn tuyệt* (Đời Nay - Hà Nội, 1935) của Nhất Linh.

Nếu đem hai tập tiểu thuyết đối chiếu, người ta thấy ở *Đoạn tuyệt*, cái mới với cái cũ không thể dung nhau được; còn ở *Cô giáo Minh*, mới và cũ tuy có xung đột với nhau lúc đầu, nhưng rồi sau điều hòa cùng nhau, và điều hòa trong phạm vi luân lý và lễ giáo.

Cố nhiên, trong *Cô giáo Minh* rút cục cá nhân bị xóa nhòa, để cho đại gia đình chiếm đoạt hết cả; còn trong *Đoạn tuyệt*, cá nhân kết cục được trội hơn lên và có sự chia rẽ.

Đó là toàn thể hai tập tiểu thuyết, còn nếu xét riêng từng nhân vật, người ta thấy ở cả hai tập, vai mẹ chồng đều là vai cổ hủ cực điểm và ác nghiệt đến điều, vai em chồng ở cả hai tập đều là vai nanh nọc và chua ngoa, vai thiếu phụ có óc tân tiến ở hai tập tiểu thuyết đều là những người bị gả ép và đã thắm yêu một thanh niên lỗi lạc.

Nhưng có một điều khác nhau rất quan hệ là ở tiểu thuyết *Cô giáo Minh*, người con gái tân tiến là người không mơ mộng và bao giờ cũng được chồng yêu, tuy anh chàng là người nhu nhược, hết sợ mẹ quá đáng lại hay nghe em gái xui xiểm; còn ở tiểu thuyết *Đoạn tuyệt*, người con gái tân tiến là người mơ mộng rất nhiều, và người chồng bao giờ cũng vào hòa với mẹ để trị vợ mình. Có lẽ vì thế mà một đảng, mới cũ có thể điều hòa (cái tình yêu nồng nàn của chồng thật là mối dây khó gỡ cho người vợ), còn một đảng có thể dứt đường ân ái mà đi đến chỗ “đoạn tuyệt”.

Còn như bảo Nguyễn Công Hoan phỏng theo *Đoạn tuyệt*, tôi cho là không đúng. Bảo tác giả *Cô giáo Minh* viết phản lại, có lẽ đúng hơn. Hai quyển tiểu thuyết đều tả những phong tục cổ hủ trong những gia đình thuộc giai cấp phong lưu Việt Nam, nhưng nếu đem so sánh với nhau thì cả hai đều là hai tập luận thuyết. Một đảng

kết luận: mới cũ không điều hòa được; còn một đảng cải: mới cũ có thể điều hòa được.

Vậy ta thử xem sự điều hòa ấy trong tiểu thuyết *Cô giáo Minh* của Nguyễn Công Hoan có tự nhiên không, hay có nhiều sự gò ép.

Tác giả tả Minh là người con gái rất tân tiến, tuy thương chồng, tuy mến chồng, nhưng lòng yêu vẫn dành cho Nhã. Nàng thuộc hạng đàn bà có ngoại tình về đường tư tưởng, tuy nằm cạnh chồng mà vẫn mơ tưởng đến người tình phương xa:

“... Bỗng có tiếng guốc. Minh biết là Sanh sắp vào buồng. Nàng bèn nhắm mắt lại giả vờ ngủ.”

Sanh mở cửa, nhìn vợ, rồi ngẩng dậy, trông lên bàn, lắc đầu. Cái hình ảnh của Nhã lại hiện ra trong óc nàng. Nhưng ít lâu nay, khi nào nghĩ đến Nhã là Minh hình dung ngay ra một người ốm yếu xanh xao, buồn rười rượi. Nàng mong cho Nhã cứ ốm, và nàng cũng cứ ốm. Hai người cùng ốm, rồi ốm thật nặng, rồi cùng chết vào một ngày, một lúc, và cùng được chôn vào một nghĩa địa, trong hai cái hố sát cạnh nhau.”

(Trang 81)

Cái ý nghĩ ấy không bao giờ là ý nghĩ của Loan trong *Đoạn tuyệt*. Minh tuy không yêu chồng, nhưng trong kiếp sống này nàng dành gửi thân ở nhà chồng, chỉ ước mong được gần gũi người mình yêu họa chăng là lúc chết. Nhưng đã thế, tác giả còn viết chương “Trong bữa tiệc” (trang 94) là chương Minh muốn thoát ly gia đình làm gì? Rồi lại những ý nghĩ muốn tự lập của Minh nữa. Hơn thế, sau khi bị bà Tuần đánh, Minh đã nói với thím: “Thưa thím, chú không thể trở về với cái cổ hủ. Cháu sẽ nhờ pháp luật dắt cháu đi sang con đường quang” (trang 125).

Đó là những mối thắt chặt quá làm cho tác giả khó gỡ sau này. Minh có những tư tưởng như thế mà về sau trúng số một vạn, nàng lại không lo tự lập với chồng, nàng lại đem những món tiền rất lớn quyên vào việc cứu tế, mà lạ nhất là lại để tên mẹ chồng là người lúc nào cũng rất ác nghiệt với mình. Cái tư cách ấy là cái “tư cách” rất hèn, vì Minh không biết nghĩ đến nhân phẩm của mình. Người đàn bà có học thức và biết suy nghĩ như Minh tuy có thể vẫn kính nể người mẹ chồng ác nghiệt chỉ vì người ấy là mẹ người bạn trăm năm của mình, nhưng một khi có tiền trong tay, cần phải biết lo ngay đến sự tự lập để giữ lấy nhân phẩm của mình mà vẫn không hại gì đến gia đình.

Cái thái độ kỳ quặc ấy là cái thái độ mà người tân tiến không thể có. Người ta thấy ngòi bút của Nguyễn Công Hoan quá đáng, không đứng trong sự thực. Chương “Thử tình” (trang 192) cũng là một chương không thể có. Không làm gì có người đàn ông như Trí để bạn nhờ đến gạ gẫm vợ bạn xem vợ bạn có phải người chính đính hay không. Chương “Thử tình” là một chương ngả về hài kịch, nhất là lại có bà Tuần là người “nặng tám mươi tư cân rưỡi”⁽¹⁾ đứng vào trong một cái tủ ọp ẹp, để nghe trộm Trí đến tán tỉnh con dâu mình.

“Ăn cơm xong, Sanh thi hành đúng như lời mẹ dặn. Chàng cho kê cái tủ áo cũ gỗ tạp ở nhà trong ra chỗ tiếp khách, vì cái tủ gụ hẹp quá, bà Tuần đứng không vừa. Bà lại bắt tháo tám ván ngăn tủ ra, để chỗ đứng được rộng. Rồi bao nhiêu người nhà, đẩy tó đi vắng hết cả. Sanh đi tìm Trí...”

(Trang 194, 195)

(1) *Cô giáo Minh*, trang 29.

Ở cùng một nhà, Minh thấy “dàn cảnh” như thế mà không đoán được là việc gì thì Minh có còn là một gái thông minh, như tác giả đã tả không? Kê “một cái tủ áo cũ gỗ tạp ở nhà trong” ra giữa phòng khách, lại đuổi hết người nhà, đẩy tờ đi, mà Minh không biết tý gì cả. Phải là một người đàn độn mới có thể như thế được. Nàng tiếp Trí, để cho Trí tán tỉnh, để cho Trí sán đến gần, rồi mới nổi nóng và quát tháo.

“... Nàng nói đoạn, thì Trí ôm choàng lấy nàng. Nhưng nhanh như cắt, nàng hung hăng, cầm cái ghế mây quật vào đầu Trí một cái, Trí sợ hãi chạy biến ra cửa mất.

Giữa lúc ấy thì cửa tủ áo mở toang ra, huých một cái, bà Tuần ngã đồng kênh: cái ván dưới gãy xụn. Bà lóp ngóp dậy lạch bạch chạy đến Minh, xua tay, run run nói:

- Thôi, thôi, được rồi! Được rồi! Mẹ lắm, con ơi! Mẹ sướng quá!

Rồi bà ôm lấy nàng dâu cười khanh khách...”

(Trang 200)

Thật là một đại hài kịch. Người ta thấy ngòi bút tả chân của Nguyễn Công Hoan rất hay ngả về hoạt kê trong tiểu thuyết **Cô giáo Minh**.

Hãy nghe ông tả thân hình và chỗ ngồi của bà Tuần:

“Nếu người ta bảo sự béo tốt là cái dấu riêng của những người được sung sướng thì bà Tuần hẳn là sung sướng có thừa, vì không kể các đồ phụ tùng, bà nặng được tám mươi tư cân rưỡi. Bà đồ sộ ngồi xếp bằng tròn ở sập gụ, trên rải chiếc đệm gấm cũ, có nhiều chỗ lõm méo, in hình hai quả dưa hấu.”

(Trang 29)

Và mớ tóc của Sanh, con trai bà Tuần:

“... Nó lỏng bông, nó riu món nọ với món kia, kết cao lên thành một cái bầy ruồi rất nhậy...”

(Trang 30)

Tả bà Tuần ở trên xe bước xuống, ông viết:

“Cố nhiên là đôi díp xe được vuôn vai” (trang 39).

Rồi tả người ngoài đường đứng xem đám ma, ông viết: “Người hai bên phố, đứng cả lên bục hàng, hoặc châu đầu trong cửa chắn song sắt, có vẻ chuồng gấu” (trang 40).

Về sự kiêng tên, Nguyễn Công Hoan cũng làm cho quá đáng. Một mình bà Tuần thích kiêng tên kể cũng đủ rồi, ông lại còn tả Oanh, em chồng cô giáo Minh, thích kiêng tên nữa. Cô này thích kiêng tên đến nỗi bảo cả một con bé học trò lạ đến hỏi thăm Minh:

“... Chị phải biết chị đến nhà này, chị không được đọc tên cô giáo vì ở đây kiêng, chị hiểu chưa?

- Vâng.

- Bạn sau, các chị phải bảo nhau, mà gọi là “Miêng” nghe chưa?

(Trang 85)

Phải là người dở hơi hay đá gàn, mới đột ngột bắt một người lạ kiêng tên ông cha mình. Thế rồi đến khi bà Tuần yêu nàng dâu vì những khoản tiền cứu tế nàng để tên bà, bà nói đùa với Minh:

“- Mợ coi, nay “mơi” me cũng tân thời cho mà xem. Thôi, à mà me không bắt ai kiêng tên nữa. Kiêng tên chỉ tổ cho người ta biết, chứ ích gì.

Đoạn bà đứng phắt dậy giơ tay ra, Minh chẳng hiểu bà định làm gì. Bà bèn với lấy tay Minh, rung ba bốn lượt...”

(Trang 207)

Sự thay cũ đổi mới của một bà già cổ hủ có lẽ nào lại mau chóng quá như thế được; nửa thế kỷ hủ bại đã đè trĩu trên hai vai bà ta mà bà ta lại có thể trút bỏ trong giây phút một cách rất khôi hài: đã bỏ kiêng tên, lại “thi hành” cả lối bắt tay nữa!

Trong **Cô giáo Minh**, có những đoạn tức cười như thế, nhưng người ta lại thấy nhiều đoạn tả chân tuyệt khéo. Đây là cái cảnh cô dâu đã về nhà chồng giữa hôm cưới chạy tang, và phải đợi ngày nhĩ hỉ mới lại được trở về nhà mình là nơi mà mẹ mình còn nằm trơ chưa khâu liệm:

“Nàng tưởng tượng đến nét mặt khô đét xanh xao của mẹ. Nàng nghĩ lại đám cưới của nàng ban trưa. Nàng không thể cầm được nước mắt để khóc cái tình cảnh của nàng... Rồi không ngăn được, nàng tru lên những tiếng ão ão lạnh lẽo:

- Ôi mẹ ơi!

Nhà ngoài đương ồn ào, bỗng im phăng phắc.

Rồi cánh cửa buồng mở toang ra, bà Tuấn lạch bạch chạy vào, nén sự tức giận, ngọt ngào vỗ vai nàng, gọi:

- Mợ cả! Không được. “Mới” hãy khóc. Mợ phải tươi vui lên mới được chứ!

Minh vẫn gào thảm thiết:

- Mẹ ơi!

Bà Tuấn đỏ mặt, trợn mắt, cuống quýt nói:

- Dại nào! “Mới” về nhà mới được khóc. Mợ không được khóc ở đây. Mẹ không bằng lòng tí nào. Mợ nghĩ kỹ lại xem. Ở nhà đang có việc vui mừng, như thế thì còn ra thể thống gì nữa.

Minh lau mắt, nhưng vẫn thốn thức:

- Thế này thì tôi đến chết mất. Trời ơi!

Bà Tuấn giận quá, gọi:

- Cậu Cả đâu rồi! Cậu phải cấm mợ ấy, không có phép khóc như thế.

Nói đoạn, bà khuynh tay hăm hăm đi ra...”

(Trang 33)

Rồi đây là cái cảnh chị dâu em chồng cãi nhau, chồng đứng giữa can, đẩy người nọ, kéo người kia, làm cho mẹ chồng tưởng là nàng dâu đánh con trai mình, rồi bênh con, đánh nàng dâu. Thật là một cuộc loạn đả:

“... Sanh chạy lại can. Thành ra ba người giằng co nhau.

Giữa lúc ấy thì bà Tuấn vừa chạy xuống. Bà thấy ba người làm như hoa mắt, mà Oanh thì đầu tóc rũ rượi, bà yên trí là có cuộc đánh nhau to. Thế là bà Tuấn dùng cả sức nặng của bà để lao vào con dâu, bà ôm chầm lấy đứa lằng lộn, hai chân giậm xuống đất bành bạch, và kêu như người vỡ được kẻ cắp.

- Ôi hàng phố ơi!

Rồi bà nói:

- Mợ đánh nó thì mợ đánh ngay tôi đi cho xong. Á, con này giỏi, mày thử đánh ngay cái gái già này xem sao nào!

Minh lúng túng cố giằng mẹ ra, nhưng vừa bị Oanh ôm chặt hai cánh tay. Bà Tuấn nhân thế đấm Minh thùm thụp. Sanh can:

- Mẹ chưa hiểu, mẹ buông ra. Không phải.

Minh cũng sổ cả tóc. Vạt áo rách soạt. Nàng tím bầm mặt lại, nghiến chặt hai hàm răng, không nói được một lời. Bà Tuấn, Sanh và Oanh thì mỗi người một điều, xông xáo, thành ra không ai nghe ai nữa. Một lúc, Minh mệt quá,